TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2018/HS-ST
Ngày: 28-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài

2. Ông Dương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **14**/2018/TLST-HS ngày **13** tháng **02** năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 628/2018/QĐXXST-HS ngày **14** tháng **3** năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn Đ, sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Hải Đ, Tân; tại: huyện M, tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; nơi tạm trú: ấp AB, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn L và bà Võ Thị B; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: *ngày 26 tháng 9 năm 2011, tại Bản án số 26/2011/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt Trương Văn Đ 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị can đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/02/2013, chấp hành xong phần án phí nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự về bồi thường thiệt hại (Tuy nhiên, tính đến ngày 17 tháng 11 năm 2017, đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án nhưng người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích). Đến ngày 17/9/2013, bị cáo tiếp tục có hành vi "Trộm cắp tài sản" nên tại Bản số 50/2013/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự; ngày 17 tháng 6 năm 2015, bị áo chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm nên đương nhiên được xóa án tích*; ngày 17 tháng 11 năm 2017, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại ấp AB, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre nên bị khởi tố và bắt tạm giam cho đến nay; bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 11 năm 2017 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 05 ngày 18 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Bị hại*:

+ Diệp Văn Đ1, sinh năm: 1974 và Nguyễn Thị L, sinh năm: 1980, cùng địa chỉ: 49/3 ấp AB, xã A, huyện Phú, tỉnh Bến Tre. Chị L ủy quyền cho anh Đ1 tham gia tố tụng. Anh Đ1 có mặt tại tòa

+ Diệp Văn R, sinh năm: 1966, địa chỉ: ấp AB, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Diệp Văn Tấn L, sinh năm: 1992, địa chỉ:148/3 ấp AB, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 10 năm 2017, Trương Văn Đ đến làm thuê cho vợ chồng anh Diệp Văn Đ1 và chị Nguyễn Thị L cùng cư trú tại ấp AB, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre trong thời gian không đi làm Đ ở tại nhà anh Đ1. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17 tháng 11 năm 2017, sau khi xem tivi và ăn tối, Đ đi rửa mặt và tìm lược để chải tóc thì phát hiện số tiền được cất trong túi chiếc áo khoác được treo trên vách cạnh tấm gương soi của chị L nên nảy sinh ý định lấy trộm để tiêu xài. Liền lúc này, Đ lấy tiền ra đếm thì biết được số tiền là 9.676.000 đồng Đ lấy toàn bộ số tiền bỏ vào túi quần rồi trốn khỏi nhà anh Đ1. Trên đường đi, Đ nhớ đến nhà ông Diệp Văn R có chiếc xe đạp nên nảy sinh ý định lấy xe này làm phương tiện tẩu thoát. Đ liền đến nhà ông R, lấy xe đạp rồi điều khiển ra Quốc lộ 57 để đi thành phố Bến Tre. Khi Đ điều khiển xe đạp đến khu vực xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an xã Hương Mỹ phát hiện và mời làm việc, đồng thời thông báo đến Công an huyện P.

Đến khoảng 03 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2017, anh Diệp Văn Đ1 phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an xã A trình báo. Qua làm việc, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời giao nộp tiền và xe đạp cho Công an tạm giữ.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

Tiền Việt Nam: 9.776.000 đồng gồm: 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 14 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 14 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng). (Trong đó, có 9.676.000 đồng là tiền Trương Văn Đ lấy trộm; 100.000 đồng là tiền của Đ).

- 01 (một) xe đạp không rõ nhãn hiệu, màu trắng, đã cũ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 151/KL-HĐĐG ngày 07/12/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện P xác định giá trị chiếc xe đạp trên là 180.000 đồng.

Tất cả tài sản nêu trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú trao trả cho người bị hại Nguyễn Thị L và Diệp Văn R (Diệp Văn Tấn L, con của ông R nhận thay) vào ngày 13 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 13 tháng 12 năm 2017. Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự; riêng bị hại Diệp Văn Đ1, Nguyễn Thị L có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trao trả cho Trương Văn Đ số tiền 100.000 đồng theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 14 tháng 12 năm 2017.

Tại bản cáo trạng số **05/CT-VKSTP-HS**, ngày 13-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị Tòa không xem xét.

Bị cáo Trương Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; 8thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại Diệp Văn Đ1 có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì..

Bị cáo Trương Văn Đ nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Đ thừa nhận hành vi với động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại ấp AB, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre, Trương Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt số tiền 9.676.000 đồng của vợ chồng anh Diệp Văn Đ1 và chị Nguyễn Thị L; liền ngay sau đó, Đ lấy trộm một chiếc xe đạp có giá trị 180.000 đồng của ông Diệp Văn R dùng làm phương tiện tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị can đã chiếm đoạt là 9.856.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Trương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Hành vi của bị cáo Trương Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[6] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Trương Văn Đ là người có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã 02 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản đã được xóa án tích nhưng không biết cải sửa mà còn tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo chưa có ý thức cải sửa vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, người có quyền lợ, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trương Văn Đ phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội "Tội trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại Diệp Văn Đ1, Nguyễn Thị L, Diệp Văn R đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Diệp Văn Tấn L không có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Trương Văn Đ nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa

án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Cao Thanh Minh